

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03** /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02/02/2021

V/v: *Ly hôn, con chung, nợ chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm

2. Ông Hà Đình Sở

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, con chung, nợ chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị B, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

ĐKNKTT: Xóm Đồng Dao, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Xóm Chón, xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Đinh Văn V, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Đồng Dao, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Lâm – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Ông Lâm đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Đinh Thị Bình trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Bình và anh Đinh Văn Vinh có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn vào năm 2000. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Vinh tại xã Tân Minh, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì nảy sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc nguyên nhân là do anh Vinh thường rượu chè, cờ bạc, không tu chí làm ăn, vợ chồng từ đó nảy sinh cãi vã xung đột với nhau. Tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, vợ chồng từ lâu đã không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị Bình làm đơn xin được ly hôn anh Vinh.

Về con chung: Chị Đinh Thị Bình xác nhận chị và anh Đinh Văn Vinh có 02 con chung là cháu Đinh Văn Nhã, sinh ngày 25/01/2002 và Đinh Văn Thuận, sinh ngày 13/6/2004. Hiện nay cháu Nhã đã thành niên, đi làm và tự nuôi sống bản thân nên chị Bình không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Bình xin được nuôi cháu Thuận và không yêu cầu anh Vinh cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay cháu Thuận đang ở cùng với chị Bình.

Về tài sản chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Bình khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Bình khẳng định không có nợ chung nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Bình xác nhận vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). Nay ly hôn chị đề nghị cả chị và anh Vinh đều phải có trách nhiệm trả khoản nợ trên cho ngân hàng.

Phía bị đơn, anh Đinh Văn Vinh trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Vinh đều vắng mặt, để đảm bảo khách quan, công bằng, Tòa án đã liên hệ với chính quyền địa phương đến tại nhà ở anh Đinh Văn Vinh tại xóm Đồng Dao, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn tiến hành thu thập chứng cứ bằng việc lấy lời khai của anh Vinh. Tòa án cùng đại diện chính quyền địa phương có nhiều lần đến nhà ở của anh Vinh. Sau khi được nghe cán bộ Tòa án và chính quyền địa phương giải thích, phổ biến quyền và nghĩa vụ thì anh Vinh khai như sau:

Anh Đinh Văn Vinh và chị Đinh Thị Bình có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn vào năm 2000. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh

mâu thuẫn nguyên nhân là do chị Bình bỏ đi làm ăn xa ít quan tâm tới gia đình. Vợ chồng đã ly thân với nhau một thời gian dài không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Bình làm đơn xin ly hôn anh Vinh hoàn toàn nhất trí. Anh Vinh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Đinh Văn Nhã, sinh ngày 25/01/2002 và Đinh Văn Thuận, sinh ngày 13/6/2004. Hiện nay cháu Nhã đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Vinh xin được nuôi cháu Thuận và không yêu cầu chị Bình cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung anh Vinh không có yêu cầu gì. Anh Vinh trình bày hiện nay vợ chồng có nợ ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn số tiền 18.000.000đồng để xóa nhà tạm. Ly hôn anh Vinh đề nghị Tòa án chia đôi số nợ trên, cả anh và chị Bình đều phải có trách nhiệm trả.

Anh Vinh khai, được đọc lại biên bản, nghe thư ký đọc lại biên bản thừa nhận nội dung là đúng nhưng không ký vào biên bản. Các lần Tòa án tiến hành tổng đạt giấy báo, giấy triệu tập anh Vinh đều nhận nhưng không ký nhận.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn do ông Nguyễn Ngọc Lâm, Giám đốc Ngân hàng đại diện theo pháp luật trình bày: Chị Bình và anh Vinh có vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn tổng số tiền 18.000.000đ, nay anh chị ly hôn quan điểm của Ngân hàng chính sách là anh Vinh là người quản lý tài sản chung của vợ chồng nên phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kết. Vì công việc bận nên ông Lâm đề nghị không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bình, xử cho chị Bình được ly hôn anh Vinh. Về con chung: giao cháu Thuận cho chị Bình trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu Thuận thành niên. Anh Vinh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Bình không có yêu cầu. Về tài sản chung cả nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Buộc chị Bình và anh Vinh mỗi người phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn số tiền là

9.000.000đ và tiền lãi phát sinh. Về án phí: Chị Bình phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 450.000đ án phí về tài sản có giá ngạch. Buộc anh Đinh Văn Vinh phải chịu 450.000đ án phí về tài sản có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị Bình khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Đinh Văn Vinh, đối chiếu với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Bình và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vinh được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả chị Bình, anh Vinh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Bình và anh Đinh Văn Vinh có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2000 tại UBND xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Căn cứ vào lời khai của chị Bình, lời khai của anh Vinh và kết quả xác minh tại xóm Đồng Dao, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn xác định được sau khi kết hôn chị Bình và anh Vinh chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó nảy sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Vinh chưa tu chí làm ăn, hay uống rượu say, cờ bạc, chửi bới vợ con nên chị Bình đã bỏ đi làm ăn xa. Vợ chồng đã ly thân với nhau một thời gian dài đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay chị Bình khẳng định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên kiên quyết xin ly hôn. Về phía bị đơn anh Đinh Văn Vinh cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm nên nhất trí ly hôn nhưng anh Vinh không đến Tòa án giải quyết.

Như vậy có thể thấy thực tế đời sống chung vợ chồng giữa chị Bình và anh Vinh không hạnh phúc, hôn nhân thực tế không tồn tại, mâu thuẫn không có khả năng khắc phục. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho chị Bình được ly hôn anh Vinh là phù hợp khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị Bình và anh Đinh Văn Vinh có 02 con chung là cháu Đinh Văn Nhã, sinh ngày 25/01/2002 và Đinh Văn Thuận, sinh ngày 13/6/2004. Hiện nay cháu Nhã đã thành niên nên không ai yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Bình và anh Vinh đều xin được nuôi cháu Thuận và không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX thấy rằng cháu Nhã đã thành niên, lao

động tự lực được nên không xem xét, giải quyết. Cháu Thuận hiện đang ở cùng với chị Bình, bản thân cháu Thuận cũng có nguyện vọng là được ở cùng mẹ. Vì vậy HĐXX thấy rằng cần giao con chung là cháu Đình Văn Thuận cho chị Bình tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Vinh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Bình không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Chị Bình và anh Vinh đều không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Bình và anh Vinh khẳng định vợ chồng có vay của ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn số tiền 18.000.000đồng để xóa nhà tạm. Ly hôn anh Vinh và chị Bình đề nghị Tòa án chia đôi số nợ trên. Qua bản tự khai và những tài liệu chứng cứ của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn cung cấp có đủ cơ sở khẳng định hiện nay chị Đình Thị Bình và anh Đình Văn Vinh có vay của ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn 02 lần, lần 1 là 8.000.000đồng vay năm 2010 theo diện hộ cận nghèo và lần 2 vay số tiền 10.000.000đồng vào năm 2018 để mua trâu sinh sản. Quan điểm của ngân hàng anh Vinh là người quản lý tài sản chung của vợ chồng nên phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kết. HĐXX xét thấy khi ly hôn cả chị Bình và anh Vinh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Do vậy cần giao cho anh Vinh và chị Bình mỗi người phải thanh toán một nửa số nợ cho ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn là 9.000.000đ và lãi phát sinh theo quy định của ngân hàng là phù hợp.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Bình phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đối với quan điểm của kiểm sát viên về việc chị Đình Thị Bình và anh Đình Văn Vinh mỗi người phải nộp 450.000đ tiền án phí vì chị Bình và anh Vinh có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn là không phù hợp bởi: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự trình bày vợ chồng anh chị có nợ ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn số tiền 18.000.000đ và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết khoản nợ. Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn không có yêu cầu độc lập đối với khoản nợ trên và thời hạn trả nợ là đối với khoản vay 8.000.000đ là ngày 17/8/2022 và thời hạn trả nợ đối với khoản vay 10.000.000đ là ngày 17/11/2022. Do vậy căn cứ vào Khoản 6 Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tinh thần Khoản 3, Điều 13 – Nghị quyết số

01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án thì trong trường hợp này chị Bình, anh Vinh không phải chịu án phí đối với việc chị Quỳnh, anh Vinh có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Bình. Xử cho chị Đinh Thị Bình được ly hôn với anh Đinh Văn Vinh.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị Bình được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Văn Thuận, sinh ngày 13/6/2004 đến khi cháu Thuận thành niên. Anh Vinh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Bình không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về nợ chung:

Anh Đinh Văn Vinh có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn số tiền nợ gốc là 9.000.000đ (Chín triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng.

Chị Đinh Thị Bình có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn số tiền nợ gốc là 9.000.000đ (Chín triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Bình phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Bình đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0003265 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

tại Trụ sở UBND xã nơi cư trú hoặc nơi có trụ sở để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện.
- Cơ quan THADS huyện.
- UBND xã Cự Đồng
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa